

Bản án số: 42/2018/HS-PT
Ngày 16- 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Sang.**

Các Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Thơ.**

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Ông **Hồ Minh Hiếu**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2018/HSPT ngày 15/3/2018 đối với bị cáo **Phạm Tấn P** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Tấn P (N), sinh năm 1985, tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: 12/8C, đường H, phường K, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: 12/8C, đường H, phường K, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: chạy Honda ôm; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn V và bà Đoàn Thị H; có vợ: Phạm Hồ Ánh T; sinh năm 1989 và 03 người con; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: 02 lần:

+ Lần 01: Ngày 12/6/2009, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án theo bản án số 28/2009/HSST ngày 20/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã chấp hành xong.

+ Lần 2: Ngày 21/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 31/03/2017 tại khu vực tại nhà trọ “M”, địa chỉ ấp MH, xã MP, thành phố M, tổ công tác gồm Cảnh sát hình sự Công an thành phố M và công an xã MP phát hiện Phạm Tấn P có hành vi tàng trữ trái phép trong người 03 khẩu súng tự chế và 03 viên đạn nên lập biên bản sự việc. P khai nhận 03 khẩu súng do P nghiên cứu cách làm trên mạng Internet rồi trực tiếp tái tạo tại nhà của P, trong quá trình chế tạo thì Nguyễn Hoàng A (C), sinh năm 1996, ngụ số 2/5, đường Đ, Phường K, thành phố M có cho P 02 tay cầm bằng kim loại và P có đem đến tiệm hàn tiện (không xác định rõ được địa chỉ) để nhờ hàn, cắt rãnh đem về nhà chế tạo lắp ráp súng. Đối với 03 viên đạn do P nhặt được khi thu mua phế liệu trước đó. Mục đích P đem theo số vũ khí trên trong người là để phòng thân.

Căn cứ bản kết luận giám định số 1295/C54B ngày 27/6/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 ống hình trụ, bằng kim loại, màu trắng dài 380mm, tay cầm màu đen là súng tự chế, cỡ nòng 9,5 mm, sử dụng để bắn được với loại đạn tiêu chuẩn cỡ (7,62 x 39) mm. Khẩu súng tự chế nêu trên nằm trong danh mục vũ khí quân dụng.

- 01 cây súng, bằng kim loại dài 180mm, tay cầm màu xám là súng tự chế, cỡ nòng 9 mm, sử dụng để bắn được với loại đạn tiêu chuẩn cỡ (7,62 x 32,2) mm. Khẩu súng tự chế nêu trên nằm trong danh mục vũ khí quân dụng.

- 01 cây súng, bằng kim loại dài 180 mm, tay cầm màu trắng là súng tự chế, cỡ nòng 8 mm, sử dụng để bắn được với loại đạn tiêu chuẩn cỡ (5,56 x 44,5) mm. Khẩu súng tự chế nêu trên là vũ khí tự chế nhưng không bắn được với đạn nổ nên không có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

- 03 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng có ký hiệu 539 80 là loại đạn tiêu chuẩn cỡ (7,62 x 39) mm; ký hiệu LC 73 là loại đạn tiêu chuẩn cỡ (5,56 x 44,5) mm; ký hiệu LC 68 là loại đạn tiêu chuẩn cỡ (7,62 x 32,5)mm.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HSST ngày 05/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang quyết định:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Tấn P** phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999, Điều 50, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Phạm Tấn P **02(hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ bị cáo bị bắt giam ngày 18/09/2017.

* Ngày 13/02/2018, bị cáo **Phạm Tấn P** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên, bị cáo.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp nội dung án sơ thẩm, tang vật thu được cùng với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ. Do đó, Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Tấn P phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999 xét là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, các loại vũ khí quân dụng được xem là nguồn nguy hiểm cao độ, được liệt kê vào danh mục nhà nước nghiêm cấm tự do sử dụng ngoài xã hội nhằm ngăn ngừa hậu quả xấu xảy ra cho cộng đồng. Bị cáo nhận thức rất rõ điều này, thế nhưng do động cơ xấu cá nhân, bị cáo tỏ rõ ý thức xem thường pháp luật, nên cố ý tìm kiếm dụng cụ tự chế làm súng bắn đạn thật, chỉ trong thời gian ngắn đã tự chế ra 03 khẩu súng. Theo kết quả giám định của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thì trong đó có 02 cây súng do bị cáo tự chế bắn được đạn thật cùng với 03 viên đạn được xem là vũ khí quân dụng, điều này cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm, đã xâm phạm nghiêm trọng đến chức năng quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của cơ quan chức năng nhà nước, góp phần gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét đến nhân thân bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo như mức án đã tuyên là tương xứng không nặng đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
QUYẾT ĐỊNH**

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Tấn P (N)** phạm tội “**Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 21, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Phạm Tấn P (N) **02 (hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2017.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Sang